

Bản án số: **89/2018/HSST**  
Ngày: 31/7/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Hoàng

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Hương Giang

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* bà Phan N Minh là Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2018/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HUỲNH THANH P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/12/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 358/4B C, Phường 10, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 221/25 V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ rửa xe; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh Q và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Ngô Thị Thanh L, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn); Con: có một con sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 19/6/2009 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự số 169/2009/HSST, Ngày 11/01/2010 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tổng hợp với bản án hình sự số 169/2009/HSST ngày 19/6/2009 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh là 04 năm 01 tháng 26 ngày tù, Ngày 20/8/2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự số 189/2014/HSST; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2018.

(có mặt tại phiên tòa)

*Bị hại:* chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp 4, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt tại phiên tòa)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Huỳnh Thị N H, sinh năm 2000;

Địa chỉ: 221/25 V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;  
(vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Chị Ngô Thị Thanh L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: T239/12 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;  
(có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 14/02/2018 Huỳnh Thanh P điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Mio biển số 52N9-7503 lưu thông trên đường Nguyễn Hậu hướng từ đường Thống Nhất về đường Độc Lập để đi mua hoa. Khi đến trước kios bán hoa số 3 nhà số 90 N, phường T, quận T, P nhìn thấy chị Nguyễn Thị N đang ngồi trên ghế sát lề đường quay mặt về hướng đường Độc Lập và sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng, P hỏi mua hoa nhưng chị N không nghe và thấy chị N sơ hở nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và điều khiển xe áp sát từ phía sau, dùng tay trái giật điện thoại di động của chị N rồi tăng ga bỏ chạy. Khi đến ngã tư Nguyễn Hậu - Độc Lập thì xe của P va chạm với ô tô (chưa rõ biển số) làm P bị té ngã và điện thoại di động rơi xuống đường. P bỏ xe lại và chạy bộ đến trước số nhà 40 Đ, phường T, quận T thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ giao Công an phường Tân Thành xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng có số Imei 1 là 355079080424612 và số Imei 2 là 355080080424610 trị giá 3.000.000 đồng.

#### **\* Vật chứng:**

- Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng có số Imei 1 là 355079080424612 và số Imei 2 là 355080080424610 đã trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị N. Chị N không có yêu cầu gì khác;

- Một (01) điện thoại di động hiệu GPLUS màu trắng có số Imei 1 là 867636021625341 và số Imei 2 là 867636021654945. P khai đây là tài sản của vợ là chị Ngô Thị Thanh L đưa sử dụng. Hiện đang nhập kho vật chứng;

- Một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Mio màu xám biển số 52N9-7503, số khung RLCM5WP104-Y011029, số máy 5WP1-11029 do bà Hoàng Thị Trọng H trú tại 23/22 K, phường A, quận B đứng tên sở hữu và đã cho chị Huỳnh Thị N H sử dụng. Việc P tự ý lấy xe đi và dùng làm phương tiện cướp giật thì chị Huyền không biết. Hiện đang nhập kho vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh P đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh P về tội

“Cướp giật tài sản” theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thanh P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại - chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không có gì phải giải quyết.

Bị cáo Huỳnh Thanh P nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thanh P đã có hành vi sử dụng xe gắn máy tiếp cận và thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 của chị Nguyễn Thị N và nhanh chóng tẩu thoát đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, ngoài ra bị cáo đã có 03 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này được xác định là “tái phạm nguy hiểm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt tù có thời hạn thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Ngoài ra, khi lượng hình cũng cần xét các tình tiết: tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo gây thiệt hại

không lớn, đã thu hồi trả lại cho người bị hại, do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại là chị Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản và không còn có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một (01) điện thoại di động hiệu GPLUS màu trắng có số Imei 1 là 867636021625341 và số Imei 2 là 867636021654945. P khai đây là tài sản của vợ là chị Ngô Thị Thanh L đưa sử dụng, hiện đang nhập kho vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản riêng của chị Loan, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Loan;

- Một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Mio màu xám biển số 52N9-7503, số khung RLCM5WP104-Y011029, số máy 5WP1-11029 do bà Hoàng Thị Trọng H trú tại 23/22 K, phường A, quận Đống Đa sở hữu và đã cho chị Huỳnh Thị N H sử dụng. Việc P tự ý lấy xe đi và dùng làm phương tiện cướp giật thì chị Huyền không biết. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản riêng của chị Huyền, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Huyền.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh P phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử phạt:** Huỳnh Thanh P 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/02/2018;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Trả lại cho chị Ngô Thị Thanh L một (01) điện thoại di động hiệu GPLUS màu trắng có số Imei 1 là 867636021625341 và số Imei 2 là 867636021654945;

Trả lại cho chị Huỳnh Thị N H một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Mio màu xám biển số 52N9-7503, số khung RLCM5WP104-Y011029, số máy 5WP1-11029;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 91/PNK ngày 26/02/2018 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo và chị Ngô Thị Thanh L có quyền kháng cáo; người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an Q. Tân Phú;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Huỳnh Hoàng Phương**